

Bản án số: 25/2026/KDTM-ST

Ngày: 31/3/2026

Về việc: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC I - HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hà

Các Hội Thẩm nhân dân: Ông Lê Minh Tuấn và Bà Nguyễn Thị Diệp Anh

*Thư ký **phiên** tòa:* Bà Hoàng Thị Gấm - Thư ký Tòa án.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực I – Hà Nội tham gia **phiên** tòa:* Bà Nguyễn Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực I, thành phố Hà Nội, số 51 phố Lò Sũ, phường Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội mở **phiên** tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 89/2025/TLST-DKDYM ngày 03/11/2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 143/2026/QĐXXST-KDTM ngày 10/02/2026, Quyết định hoãn **phiên** tòa số 91/2026/QĐST-KDTM ngày 10/3/2026, Thông báo thay đổi thời gian mở **phiên** tòa số 01/TB-TA ngày 16/3/2026, giữa:

- **Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V(VN).** Trụ sở: Số 89 L, phường Đ, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Đức L - Chức danh: Trưởng Phòng xử lý nợ pháp lý Khách hàng Doanh nghiệp 1 theo Văn bản ủy quyền số 30/2025/UQN-CTQT ngày 28/7/2025.

Đại diện ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Sầm Văn T, ông Lê Vũ D theo Văn bản ủy quyền số 216 ngày 25/02/2026. Địa chỉ liên hệ: Tầng 7, Tòa nhà B, số 219 phố T, phường Y, thành phố Hà Nội.

(Ông T, ông D có mặt tại phiên tòa)

- **Bị đơn: Công ty Cổ phần XNK và Đầu Tư M(Công ty Minh An).** Trụ sở: Số 21 Ngách 19B, Ngõ 445 L, phường T, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn T - Chức vụ: Giám đốc. Đại diện ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Huy K theo Giấy ủy quyền số 18 ngày 10/11/2025. **(Ông K có mặt tại phiên tòa)**

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Ông Nguyễn T. Sinh năm 1982. CCCD số ... , Địa chỉ: H, phường B, tỉnh Bắc Ninh. **(Ông T vắng mặt tại phiên tòa)**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

****Theo đơn khởi kiện ngày 08/9/2025 và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn – ông Lê Văn H (đại diện theo Văn bản ủy quyền số 520 ngày 01/11/2025) trình bày như sau:***

Công ty M vay vốn tại VN - Chi nhánh Phạm Văn Đồng - PGĐ Đào Gia Hưng theo Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp ô tô số: 220324-14889524-AUTO-1/HĐ ký ngày 22/03/2024; Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp ô tô số: 160924-14889524-AUTO-1/HĐ ký ngày 17/09/2024 và các khế ước nhận nợ kèm theo với tổng số tiền (tính trên các khế ước còn dư nợ) là 1.279.000.000 đồng (Một tỷ, hai trăm bảy mươi chín triệu đồng), cụ thể như sau:

Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp ô tô số: 220324-14889524-AUTO-1/HĐ ký ngày 22/03/2024: Mục đích sử dụng tiền vay: Mua ô tô mới phục vụ mục đích đi lại theo Hợp đồng mua bán xe ô tô số 21240331 ký ngày 06/03/2024. Lãi suất cho vay trong hạn: Được quy định trong (các) Khế ước nhận nợ ký giữa bên vay và bên Ngân hàng. Lãi suất quá hạn: Bằng 150% mức lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền lãi chậm trả: Bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Khế ước nhận nợ số: 220324-14889524-AUTO-1 ngày 22/03/2024: Số tiền nhận nợ: 829.000.000 đồng. Thời hạn vay: 84 tháng, từ ngày 22/03/2024 đến ngày 22/03/2031. Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân là: 8,3%/năm. Cố định trong vòng 12 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Hết thời hạn 12 tháng, lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh định kỳ 01 tháng/01 lần. Ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 22/03/2025. Mức điều chỉnh lãi suất được xác định bằng lãi suất bán vốn của Bên Ngân hàng do Hội sở chính của Bên Ngân hàng áp dụng tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 4%/năm.

Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp ô tô số: 160924-14889524-AUTO-1/HĐ ký ngày 17/09/2024: Mục đích sử dụng tiền vay: Mua ô tô đã qua sử dụng phục vụ mục đích đi lại theo Hợp đồng mua bán xe ô tô số 78639. Lãi suất cho vay trong hạn: Được quy định trong (các) Khế ước nhận nợ ký giữa bên vay và bên Ngân hàng. Lãi suất quá hạn: Bằng 150% mức lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền lãi chậm trả: Bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Khế ước nhận nợ số: 160924-14889524-AUTO-1 ngày 17/09/2024. Số tiền nhận nợ: 450.000.000 đồng. Thời hạn vay: 60 tháng, từ ngày 17/09/2024 đến ngày 17/09/2029. Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân là: 8,5%/năm. Cố định trong vòng 12 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Hết thời hạn 12 tháng, lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh định kỳ 01 tháng/01 lần. Ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 17/09/2025. Mức điều chỉnh lãi suất được xác định bằng lãi suất bán vốn của Bên Ngân hàng do Hội sở chính của Bên Ngân hàng áp dụng tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 3,5%/năm.

Biện pháp bảo đảm cho khoản vay: Tài sản bảo đảm cho khoản vay nêu trên là: 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu FORD RANGER BKS: 29K - 102.93. Số khung: 202AMFE6ORRR68155. Số máy: YN2SRRR68155. Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 29 018498 do Phòng CSGT Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 20/03/2024; thuộc quyền sở hữu sử dụng của Công ty Cổ phần XNK và Đầu Tư M. Theo hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp ô tô số: 220324-14889524-AUTO-1/HĐ.

Và 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu MAZDA 3 BKS: 30L - 497.64. Số khung: RN2B12SAAPM113999. Số máy: P520893477. Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 29 086013 do Phòng CSGT Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 13/09/2024; thuộc quyền sở hữu sử dụng của Công ty Cổ phần XNK và Đầu Tư M. Theo hợp đồng cho vay kèm hợp đồng thế chấp ô tô số: 160924-14889524-AUTO-1/HĐ.

Biện pháp bảo đảm khác: Bảo lãnh của cá nhân ông Nguyễn Trung đã đồng ý bằng toàn bộ tài sản của mình, bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang cho Bên được bảo lãnh trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ hiện tại và nghĩa vụ trong tương lai bao gồm nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi, các khoản phạt, các khoản bồi thường thiệt hại và tất cả các nghĩa vụ tài chính khác của Công ty M theo Hợp đồng bảo lãnh số HĐBL 01 ngày 21/03/2024.

Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty M đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với VN và phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận tạm tính đến ngày 02/12/2025 cụ thể như sau:

Theo Hợp đồng cho vay kèm hợp đồng thế chấp ô tô số: 220324-14889524-AUTO-1/HĐ ký ngày 22/03/2024 số tiền là:

- *Nợ gốc khoản vay: 680,964,274 đồng;*
- *Nợ lãi : 47,931,653 đồng;*
- *Phạt chậm trả: 1,143,428 đồng;*
- Tổng cộng: 730,039,355 đồng***

Theo Hợp đồng cho vay kèm hợp đồng thế chấp ô tô số: 160924-14889524-AUTO-1/HĐ ký ngày 17/09/2024 số tiền là:

- *Nợ gốc khoản vay: 382,500,000 đồng;*
- *Nợ lãi: 22,625,803 đồng;*
- *Phạt chậm trả: 559,121 đồng;*
- Tổng cộng: 405,684,924 đồng***

Nguyên đơn đề nghị Tòa án giải quyết:

- Yêu cầu Tòa án buộc Công ty Cổ phần XNK và Đầu Tư M phải thanh toán cho VN toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi, tiền lãi chậm trả và các khoản phát sinh liên quan theo (các) Hợp đồng tín dụng nêu trên và các khế ước nhận nợ kèm theo; tạm tính đến ngày 26/11/2025 số tiền là

- *Nợ gốc: 1,063,464,274 đồng;*
- *Nợ lãi: 70,557,456 đồng;*
- *Phạt chậm trả: 1,702,549 đồng;*

Tổng cộng: 1,135,724,279 đồng.

- Yêu cầu Tòa án tiếp tục cho tính lãi theo đúng thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng và các khế ước nhận nợ kèm theo cho đến ngày Công ty Cổ phần XNK và Đầu Tư M thực tế thanh toán hết nợ cho VN.

- Yêu cầu Tòa án tuyên trong bản án nội dung: VN có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại tài sản đảm bảo để thu hồi nợ cho VN nếu bị đơn không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng VN, cụ thể như sau: 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu FORD RANGER BKS: 29K - 102.93. Số khung: RL2AMFE60RRR68155. Số máy: YN2SRRR68155. Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 29 018498 do Phòng CSGT Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 20/03/2024; thuộc quyền sở hữu sử dụng của Công ty Cổ phần XNK và Đầu Tư M. Theo hợp đồng cho vay kèm hợp đồng thế chấp ô tô số: 220324-14889524-AUTO-1/HĐ và 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu MAZDA 3 BKS: 30L - 497.64. Số khung:

RN2B12SAAPM113999. Số máy: P520893477. Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 29 086013 do Phòng CSGT Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 13/09/2024; thuộc quyền sở hữu sử dụng của Công ty Cổ phần XNK và Đầu Tư M. Theo hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp ô tô số: 160924-14889524-AUTO-1/HĐ.

- Nếu tài sản bảo đảm nêu trên không đủ để thực hiện nghĩa vụ thanh toán toàn bộ khoản nợ cho VN, VN có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành xác minh, kê biên, thu giữ, phát mại các tài sản khác thuộc quyền sở hữu, sử dụng của Công ty M để thu hồi khoản nợ cho đến khi Công ty M thanh toán hết khoản nợ cho VN.

- VN đề nghị Tòa án tuyên trong bản án về việc VN có quyền yêu cầu bên bảo lãnh: Ông Nguyễn Trung có nghĩa vụ trả nợ thay toàn bộ khoản nợ của Công ty M tại VN. Đề nghị xác minh các tài sản của ông Nguyễn Trung để cơ quan thi hành án kê biên, phát mại thu hồi nợ cho VN.

****Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ông Nguyễn Huy Khánh là đại diện theo ủy quyền của bị đơn - Công ty Cổ phần XNK và Đầu Tư M trình bày như sau:***

Công ty Cổ phần XNK và Đầu Tư M xác nhận đã ký kết các văn bản tín dụng với VP bank cụ thể như sau:

- Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp ô tô số: 220324-14889524-AUTO-1/HĐ ký ngày 22/03/2024;

- Khế ước nhận nợ số: 220324-14889524-AUTO-1 ngày 22/03/2024: Số tiền nhận nợ: 829.000.000 đồng.

- Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp ô tô số: 160924-14889524-AUTO-1/HĐ ký ngày 17/09/2024:

- Khế ước nhận nợ số: 160924-14889524-AUTO-1 ngày 17/09/2024. Số tiền nhận nợ: 450.000.000 đồng.

- Tài sản bảo đảm cho khoản vay nêu trên là:

+ 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu FORD RANGER BKS: 29K - 102.93. Số khung: 202AMFE6ORRR68155. Số máy: YN2SRRR68155. Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 29 018498 do Phòng CSGT Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 20/03/2024; thuộc quyền sở hữu sử dụng của Công ty Cổ phần XNK và Đầu Tư M. Theo hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp ô tô số: 220324-14889524-AUTO-1/HĐ.

+ 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu MAZDA 3 BKS: 30L - 497.64. Số khung: RN2B12SAAPM113999. Số máy: P520893477. Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 29 086013 do Phòng CSGT Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 13/09/2024; thuộc quyền sở hữu sử dụng của Công ty Cổ phần XNK và Đầu Tư M. Theo hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp ô tô số: 160924-14889524-AUTO-1/HĐ.

Công ty Cổ phần XNK và Đầu Tư M xác nhận công nợ đến nay chưa trả cho VP bank theo các văn bản tín dụng đã ký kết, số liệu gồm:

Theo Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp ô tô số: 220324-14889524-AUTO-1/HĐ ký ngày 22/03/2024 số tiền là:

- *Nợ gốc khoản vay: 680,964,274 đồng;*

- *Nợ lãi : 47,931,653 đồng;*

- *Phạt chậm trả: 1,143,428 đồng;*

Tổng cộng: 730,039,355 đồng

Theo Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp ô tô số: 160924-14889524-AUTO-1/HĐ ký ngày 17/09/2024 số tiền là:

- *Nợ gốc khoản vay: 382,500,000 đồng;*
- *Nợ lãi: 22,625,803 đồng;*
- *Phạt chậm trả: 559,121 đồng;*
- Tổng cộng: 405,684,924 đồng*

Công ty Cổ phần XNK và Đầu Tư M đề xuất phương án hoà giải giải quyết dứt điểm vụ án như sau:

- Trong tháng 12/2025, Công ty M tắt toán khoản vay theo Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp ô tô số: 160924-14889524-AUTO-1/HĐ ký ngày 17/09/2024;
- Đến tháng 3/2026, Công ty M tắt toán khoản vay theo Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp ô tô số: 220324-14889524-AUTO-1/HĐ ký ngày 22/03/2024;

***Tại phiên tòa:**

*** Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn – ông Trọng trình bày:** Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, ý kiến đã trình bày, về số liệu khoản nợ tính đến ngày 31/3/2026, đề nghị HĐXX giải quyết: Buộc bị đơn trả cho nguyên đơn tổng số tiền gốc và lãi là 1.196.727.249 đồng, trong đó:

Theo Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp ô tô số: 220324-14889524-AUTO-1/HĐ ký ngày 22/03/2024 số tiền là:

- *Nợ gốc khoản vay: 680,964,274 đồng;*
- *Nợ lãi : 2.319.009 đồng*
- *Nợ lãi quá hạn: 82.219.440 đồng*
- *Nợ lãi chậm trả lãi: 4.046.420 đồng*

Tổng cộng: 769.549.143 đồng

Theo Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp ô tô số: 160924-14889524-AUTO-1/HĐ ký ngày 17/09/2024 số tiền là:

- *Nợ gốc khoản vay: 382,500,000 đồng;*
- *Nợ lãi : 1.676.684 đồng*
- *Nợ lãi quá hạn: 40.964.348 đồng*
- *Nợ lãi chậm trả lãi: 2.037.074 đồng;*

Tổng cộng: 427.178.106 đồng

*** Đại diện theo ủy quyền của bị đơn – ông Khánh trình bày:** Bị đơn giữ nguyên ý kiến đã trình bày, đối với số liệu của nguyên đơn tính đến 31/3/2026, bị đơn đồng ý, chấp nhận toàn bộ số liệu nợ, đề nghị HĐXX công nhận thoả thuận giữa hai bên về dư nợ vay và phương án trả nợ do bị đơn sẽ thực hiện.

*** Ông Trọng, ông Khánh đề nghị HĐXX** xem xét công nhận số liệu dư nợ tính đến ngày 31/3/2026, ghi nhận việc bị đơn sẽ trả khoản nợ trong hạn 90 ngày tức đến ngày 30/6/2026 khoản nợ được tắt toán xong. Đồng thời đề nghị công nhận bị đơn sẽ trình phương án trả nợ cho nguyên đơn phê duyệt vào ngày 06/4/2026. Về tài sản bảo đảm, ông Khánh trình bày hiện chiếc xe ô tô nhãn hiệu MAZDA BKS: 30L – 497.64 do ông sử dụng, ông Khánh lái xe đến phiên tòa, hiện đang gửi trên phố Nguyễn Hữu Huân, cạnh trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 – Hà Nội, còn chiếc xe ô tô nhãn hiệu FORD BKS: 29K – 102.93, Công ty M đang sử dụng cho công trình tại thành phố Cao Bằng, ông Khánh đã cố gắng liên lạc với người quản lý chiếc xe nhưng không được nên không thể chứng minh với HĐXX về sự tồn tại hiện nay của tài sản bảo đảm do Công ty M quản lý, sử dụng.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Hà Nội** phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký **phiên** tòa và của người tham gia tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau: Tòa

án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về thụ lý vụ án, tổng đạt văn bản tố tụng cho đương sự, tiến hành hòa giải, thu thập chứng cứ và ra quyết định đưa vụ án ra xét xử. Tại **phiên** tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tiến hành đúng các thủ tục theo quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm. Đối với các đương sự: Từ khi thụ lý vụ án đến khi **phiên** tòa sơ thẩm, nguyên đơn đã chấp hành pháp luật theo các quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự 2015. Do việc xem xét thực tế, thẩm định tại chỗ tài sản bảo đảm là chiếc xe ô tô nhãn hiệu FORD BKS: 29K – 102.93 không thực hiện được, ông Trung vắng mặt tại **phiên** tòa nên đề nghị HĐXX tiếp tục xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét yêu cầu khởi kiện “*Nếu tài sản bảo đảm nêu trên không đủ để thực hiện nghĩa vụ thanh toán toàn bộ khoản nợ cho VN, VN có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành xác minh, kê biên, thu giữ, phát mại các tài sản khác thuộc quyền sở hữu, sử dụng của Công ty M để thu hồi khoản nợ cho đến khi Công ty M thanh toán hết khoản nợ cho VN.*”, đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn trình bày tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, sau phần tranh luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật trong vụ án: Tranh chấp trong vụ việc là quan hệ tín dụng với mục đích kinh doanh giữa hai tổ chức đều có đăng ký kinh doanh, căn cứ vào khoản 1 Điều 30 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015 đây là tranh chấp về kinh doanh thương mại.

Căn cứ vào Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015: Trụ sở của bị đơn tại số Số 21 Ngách 19B, Ngõ 445 Lạc Long Quân, phường Tây Hồ, thành phố Hà Nội. Do vậy, Tòa án nhân dân quận Khu vực 1 - Hà Nội thụ lý và giải quyết vụ án kinh doanh thương mại về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” là đúng thẩm quyền.

[2]. Về thủ tục tố tụng:

[2.1]. Quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Trung là đại diện theo pháp luật của bị đơn đồng thời là người bảo lãnh khoản vay nên được xác định là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, ông Trung không có văn bản ý kiến tuy nhiên ông Trung đã ký văn bản uỷ quyền tham gia tố tụng cho ông Khánh và có giao nộp trực tiếp đơn xin hoãn **phiên** tòa. Do vậy, HĐXX căn cứ hồ sơ vụ án giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2.2]. Ngày 10/3/2026, HĐXX đã hoãn **phiên** tòa do bị đơn có đơn xin vắng mặt, ngày 31/3/2026, HĐXX tiếp tục xét xử theo quy định của pháp luật vắng mặt người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

[2.3]. Mặc dù, các đương sự cùng xác nhận khoản dư nợ được tính đến ngày 31/3/2026, cùng thống nhất đề nghị HĐXX công nhận thỏa thuận nhưng tại phiên tòa người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt, tài sản bảo đảm là chiếc xe ô tô nhãn hiệu FORD BKS: 29K – 102.93 không thực hiện được việc xem xét thực tế, thẩm định tại chỗ nên không thể thực hiện thủ tục ra Quyết định công nhận thỏa thuận của các đương sự tại **phiên** tòa.

[3]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3.1]. Xét Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp ô tô số: 220324-14889524-AUTO-1/HĐ ký ngày 22/03/2024; Khế ước nhận nợ số: 220324-14889524-AUTO-1 ngày 22/03/2024; Số tiền nhận nợ: 829.000.000 đồng. Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp ô tô số: 160924-14889524-AUTO-1/HĐ ký ngày 17/09/2024; Khế ước nhận nợ số: 160924-14889524-AUTO-1 ngày 17/09/2024. Số tiền nhận nợ: 450.000.000 đồng. Các văn bản tín dụng đã ký kết giữa VP bank và Công ty Cổ phần XNK và Đầu Tư M có hình thức bằng văn bản, việc ký kết theo hình thức chữ ký điện tử, các bên tự nguyện ký kết hợp đồng và đảm bảo về chủ thể ký kết hợp đồng theo quy định của pháp luật.

Bị đơn xác nhận việc ký kết, xác nhận đã nhận đầy đủ số tiền theo hai hợp đồng cho vay, đã sử dụng số tiền vay, tài sản thế chấp là 02 chiếc ô tô đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, chủ sở hữu 02 chiếc xe ô tô là bị đơn. Bị đơn xác nhận hiện còn nợ VN nên các văn bản tín dụng đã phát sinh hiệu lực theo quy định của pháp luật.

[3.2]. Xét Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp ô tô số: 220324-14889524-AUTO-1/HĐ ký ngày 22/03/2024; Khế ước nhận nợ số: 220324-14889524-AUTO-1 ngày 22/03/2024; Số tiền nhận nợ: 829.000.000 đồng. Tài sản thế chấp là 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu FORD RANGER BKS: 29K - 102.93. Số khung: 202AMFE6ORRR68155. Số máy: YN2SRRR68155. Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 29 018498 do Phòng CSGT Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 20/03/2024; thuộc quyền sở hữu sử dụng của Công ty Cổ phần XNK và Đầu Tư M.

Các bên thoả thuận thời hạn vay 84 tháng (07 năm) tức lãi trong hạn được tính đến ngày 22/3/2031. Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân là: 8,3%/năm. Cố định trong vòng 12 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Hết thời hạn 12 tháng, lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh định kỳ 01 tháng/01 lần. Ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 22/03/2025. Mức điều chỉnh lãi suất được xác định bằng lãi suất bán vốn của Bên Ngân hàng do Hội sở chính của Bên Ngân hàng áp dụng tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 4%/năm.

Theo bảng kê và tài liệu do VP bank giao nộp thấy rằng bị đơn đã chậm trả từ ngày 15/7/2025 nên khoản vay bị tính lãi quá hạn.

[3.2.1]. Xét Mục 2 Điều 3 về “Thoả thuận về thế chấp tài sản” thấy rằng hai bên thoả thuận tài sản thế chấp bảo đảm cho việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ hiện tại và nghĩa vụ tương lai: bao gồm nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi, ...phát sinh từ các văn kiện tín dụng.

Bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo lộ trình đã ký kết giữa hai bên nên thoả thuận về tài sản thế chấp bảo đảm cho khoản vay phát sinh có hiệu lực pháp luật. Bị đơn có nghĩa vụ giao tài sản bảo đảm cho nguyên đơn để thực hiện nghĩa vụ trả khoản nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn, lãi chậm trả lãi trong hạn theo quy định của pháp luật. Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đề nghị buộc bị đơn trả nợ, được tuyên quyền phát mại tài sản đảm bảo để thu hồi khoản nợ bao gồm nợ gốc, nợ lãi trong hạn, nợ lãi quá hạn, lãi chậm trả lãi trong hạn có căn cứ theo Điều 317, Điều 320, Điều 323 của Bộ Luật dân sự 2015.

[3.3]. Xét Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp ô tô số: 160924-14889524-AUTO-1/HĐ ký ngày 17/09/2024; Khế ước nhận nợ số: 160924-14889524-AUTO-1 ngày 17/09/2024. Số tiền nhận nợ: 450.000.000 đồng. Tài sản thế chấp là 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu MAZDA 3 BKS: 30L - 497.64. Số khung: RN2B12SAAPM113999. Số máy: P520893477. Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số

29 086013 do Phòng CSGT Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 13/09/2024; thuộc quyền sở hữu sử dụng của Công ty Cổ phần XNK và Đầu Tư M.

Các bên thoả thuận thời hạn vay 60 tháng (05 năm) tức lãi trong hạn được tính đến ngày 17/9/2029. Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân là: 8,5%/năm. Cố định trong vòng 12 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Hết thời hạn 12 tháng, lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh định kỳ 01 tháng/01 lần. Ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 17/09/2025. Mức điều chỉnh lãi suất được xác định bằng lãi suất bán vốn của Bên Ngân hàng do Hội sở chính của Bên Ngân hàng áp dụng tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 3,5%/năm.

Theo bảng kê và tài liệu do VP bank giao nộp thấy rằng bị đơn đã chậm trả từ ngày 15/7/2025 nên khoản vay bị tính lãi quá hạn.

[3.3.1]. Xét Mục 2 Điều 3 về “Thoả thuận về thế chấp tài sản” thấy rằng hai bên thoả thuận tài sản thế chấp bảo đảm cho việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ hiện tại và nghĩa vụ tương lai: bao gồm nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi, ..phát sinh từ các văn kiện tín dụng.

Bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo lộ trình đã ký kết giữa hai bên nên thoả thuận về tài sản thế chấp bảo đảm cho khoản vay phát sinh có hiệu lực pháp luật. Bị đơn có nghĩa vụ giao tài sản bảo đảm cho nguyên đơn để thực hiện nghĩa vụ trả khoản nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn, lãi chậm trả lãi trong hạn theo quy định của pháp luật. Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đề nghị buộc bị đơn trả nợ, được tuyên quyền phát mại tài sản đảm bảo để thu hồi khoản nợ bao gồm nợ gốc, nợ lãi trong hạn, nợ lãi quá hạn, lãi chậm trả lãi trong hạn có căn cứ theo Điều 463, 466, 317, 320, 323 của Bộ Luật dân sự 2015.

[3.4]. Xét Hợp đồng bảo lãnh số 01 ngày 02/3/2024 đã ký kết giữa VP bank và ông Nguyễn Trung có hình thức bằng văn bản, việc ký kết theo hình thức trực tiếp, các bên tự nguyện ký kết hợp đồng và đảm bảo về chủ thể ký kết hợp đồng theo quy định của pháp luật.

[3.4.1]. Tại Điều 2 “Phạm vi bảo lãnh, nghĩa vụ được bảo lãnh và thông tin bên được bảo lãnh” thoả thuận “bằng toàn bộ tài sản, uy tín và trách nhiệm của mình, ông Trung cam kết và đồng ý bảo lãnh vô điều kiện, không huỷ ngang cho Bên được bảo lãnh – Công ty CP XNK và Đầu tư M trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ hiện tại và nghĩa vụ tương lai, bao gồm nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi...văn kiện tín dụng...”

Bị đơn xác nhận hiện còn nợ VN nên Hợp đồng bảo lãnh số 01 ngày 02/3/2024 đã phát sinh hiệu lực, ông Trung có nghĩa vụ thực hiện thoả thuận theo hợp đồng bảo lãnh theo quy định của pháp luật.

[3.5]. Đối với yêu cầu khởi kiện của VP bank về việc “VN có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền tiến hành xác minh, kê biên, thu giữ, phát mại tài sản thuộc quyền sở hữu/sử dụng của Công ty Cổ phần XNK và Đầu Tư M để thu hồi khoản nợ cho VN.”

Xét văn bản tín dụng không có thoả thuận này, việc buộc bị đơn thực hiện nghĩa vụ sau khi bản án có hiệu lực pháp luật có quy định tại Luật và các văn bản hướng dẫn thi hành án nên HĐXX không xem xét yêu cầu này.

[3.6]. Với phân tích trên, HĐXX thấy rằng có căn cứ chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[4]. Về án phí: Các đương sự chịu án phí theo quy định của pháp luật,

[5]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 30; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 114; Điều 124; khoản 1 Điều 147; Điều 227; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 116, 117, 122, 317, 320, 323, 463. 466 Bộ Luật Dân sự năm 2015;

- Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Điều 2, 6, 7, 9, 30 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

- Điều 8 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm trong hợp đồng vay tài sản; lãi suất trung bình trên thị trường; quyết định lãi, lãi suất trong bản án, quyết định của Tòa án;

- Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBNVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

I. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - Ngân hàng TMCP Đối với bị đơn - Công ty Cổ phần XNK và Đầu Tư M;

1. Buộc Công ty Cổ phần XNK và Đầu Tư M có nghĩa vụ trả cho VP bank tổng số tiền tính đến ngày 31/3/2026 là **1.196.727.249 đồng (Một tỷ, một trăm chín mươi sáu triệu, bảy trăm hai mươi bảy nghìn, hai trăm bốn mươi chín đồng)**, trong đó:

1.1. Theo Hợp đồng cho vay kèm hợp đồng thế chấp ô tô số: 220324-14889524-AUTO-1/HĐ ký ngày 22/03/2024 số tiền là:

- Nợ gốc khoản vay: 680,964,274 đồng;

- Nợ lãi : 2.319.009 đồng

- Nợ lãi quá hạn: 82.219.440 đồng

- Nợ lãi chậm trả lãi: 4.046.420 đồng

Tổng cộng: 769.549.143 đồng

1.2. Theo Hợp đồng cho vay kèm hợp đồng thế chấp ô tô số: 160924-14889524-AUTO-1/HĐ ký ngày 17/09/2024 số tiền là:

- Nợ gốc khoản vay: 382,500,000 đồng;

- Nợ lãi : 1.676.684 đồng

- Nợ lãi quá hạn: 40.964.348 đồng

- Nợ lãi chậm trả lãi: 2.037.074 đồng;

Tổng cộng: 427.178.106 đồng

2. Buộc Công ty Cổ phần XNK và Đầu Tư M kể từ ngày 01/4/2026 có nghĩa vụ tiếp trả cho VP bank khoản nợ lãi trong hạn, lãi quá hạn, lãi chậm trả lãi trong hạn cho đến ngày tất toán xong khoản vay theo Hợp đồng cho vay kèm hợp đồng thế chấp ô tô số: 220324-14889524-AUTO-1/HĐ ký ngày 22/03/2024; Khế ước nhận nợ số: 220324-14889524-AUTO-1 ngày 22/03/2024; Hợp đồng cho vay kèm hợp đồng thế chấp ô tô số: 160924-14889524-AUTO-1/HĐ ký ngày 17/09/2024; Khế ước nhận nợ số: 160924-14889524-AUTO-1 ngày 17/09/2024.

3. Trong trường hợp Công ty Cổ phần XNK và Đầu Tư M không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho VN, ông Nguyễn Trung có nghĩa vụ trả nợ thay Công ty Cổ phần XNK và Đầu Tư M toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ

lãi trong hạn, nợ lãi quá hạn, nợ lãi chậm trả lãi trong hạn theo Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp ô tô số: 220324-14889524-AUTO-1/HĐ ký ngày 22/03/2024; Khế ước nhận nợ số: 220324-14889524-AUTO-1 ngày 22/03/2024; Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp ô tô số: 160924-14889524-AUTO-1/HĐ ký ngày 17/09/2024; Khế ước nhận nợ số: 160924-14889524-AUTO-1 ngày 17/09/2024; Hợp đồng bảo lãnh số 01 ngày 02/3/2024.

4. Trong trường hợp Công ty Cổ phần XNK và Đầu Tư M không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho VN, VN có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm (TSBD) là: 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu FORD BKS: 29K – 102.93. Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 29 018498 do Phòng CSGT Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 20/03/2024; thuộc quyền sở hữu sử dụng của Công ty Cổ phần XNK và Đầu Tư M và 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu MAZDA BKS: 30L – 497.64. Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 29 086013 do Phòng CSGT Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 13/09/2024; thuộc quyền sở hữu sử dụng của Công ty Cổ phần XNK và Đầu Tư M.

5. Trong trường hợp Công ty Cổ phần XNK và Đầu Tư M, ông Nguyễn Trung không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho VN, VN có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền xác minh, kê biên, thu giữ, phát mãi tài sản thuộc quyền sở hữu/sử dụng của ông Nguyễn Trung để thu hồi khoản nợ cho VN.

6. Không xem xét yêu cầu khởi kiện của VP bank về việc “VN có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền tiến hành xác minh, kê biên, thu giữ, phát mãi tài sản thuộc quyền sở hữu/sử dụng của Công ty Cổ phần XNK và Đầu Tư M để thu hồi khoản nợ cho VN.”

II. Án phí:

2.1. Ngân hàng TMCP V được nhận lại 22.365.000 đồng (Hai mươi hai triệu, ba trăm sáu mươi lăm nghìn đồng) số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự quận Khu vực 1 - Hà Nội, theo Biên lai tạm ứng án phí số 0014300 ngày 30/10/2026.

2.2. Công ty Cổ phần XNK và Đầu Tư M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 47.901.817 đồng (Bốn mươi bảy triệu, chín trăm linh một nghìn, tám trăm mười bảy đồng).

III. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt người đại diện theo uỷ quyền của VP bank, **Công ty Cổ phần XNK và Đầu Tư M.**

Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng, **Công ty Cổ phần XNK và Đầu Tư M** có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Ông Nguyễn Trung có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

IV. Thi hành án khi bản án có hiệu lực pháp luật: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 1 - Hà Nội;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIỆN TÒA**

- Phòng Thi hành án DS
Khu vực 1 - Hà Nội;
- Tòa án NDTP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- Lưu Hồ sơ, Văn phòng;

NGUYỄN THU HÀ